***Chương III. HỆ SINH THÁI, SINH QUYỂN***

**VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

**Bài 42. HỆ SINH THÁI**

**I. KHÁI NIỆM HỆ SINH THÁI (HST)**

 HST bao gồm QX sinh vật và sinh cảnh, trong đó các sinh vật luôn tác động qua lại với nhau và tác động qua lại với các thành phần của sinh cảnh tạo nên chu trình sinh địa hóa -> HST là một hệ thống sinh học hoàn chỉnh và tương đối ổn định.

 VD: Hệ sinh thái ao hồ, đồng ruộng, rừng, một giọt nước ao,…

**II. CÁC THÀNH PHẦN CẤU TRÚC CỦA HỆ SINH THÁI**

**1. Thành phần vô sinh** (sinh cảnh): ánh sáng, khí hậu, đất, nước và xác sinh vật.

**2. Thành phần hữu sinh** (quần xã sinh vật)

 Tuỳ theo chức năng dinh dưỡng trong hệ sinh thái chúng được xếp thành 3 nhóm:

 + Sinh vật sản xuất: có khả năng sử dụng năng lượng mặt trời → tổng hợp chất hữu cơ từ chất vô cơ. Bao gồm: thực vật (chủ yếu), vi sinh vật tự dưỡng.

 + Sinh vật tiêu thụ: Bao gồm : động vật ăn thực vật, động vật ăn động vật.

 + Sinh vật phân giải: phân giải xác chết và chất thải của sinh vật → chất vô cơ. Bao gồm: Vi khuẩn (chủ yếu), nấm, động vật không xương sống (giun đất, sâu bọ,…)

**III. CÁC KIỂU HỆ SINH THÁI TRÊN TRÁI ĐẤT**

Gồm hệ sinh thái tự nhiên và hệ sinh thái nhân tạo:

 **1**. **Hệ sinh thái tự nhiên**

 - HST trên cạn (rừng nhiệt đới, sa mạc,…).

 - HST dưới nước :

 + HST nước mặn (gồm cả nước lợ) (rừng ngập mặn, rạn san hô,…)

 + HST nước ngọt gồm: HST nước đứng (ao, hồ,…) và HST nước chảy (sông, suối).

 **2. Hệ sinh thái nhân tạo**

- HST trên cạn (rừng trồng,…) và HST dưới nước (ao cá, …)

- Đóng vai trò quan trọng trong cuộc sống của con người → ta phải biết sử dụng và cải tạo một cách hợp lí.

\* Trong HST nhân tạo, ngoài nguồn năng lượng sử dụng như HST tự nhiên, để nâng cao hiệu quả sử dụng, người ta bổ sung thêm nguồn vật chất và năng lượng khác,
đồng thời thời thực hiện các biện pháp cải tạo HST.

**🙦🙥🙦🙥🙦**

**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM**:

**Câu 1:** Hệ thống gồm quẫn xã và môi trường vô sinh của nó tương tác thành 1 thể thống nhất được gọi là:

**A.** Tập hợp quần xã. **B.** Hệ quần thể. **C. Hệ sinh thái. D.** Sinh cảnh.

**Câu 2:** Rừng Taiga là hệ sinh thái có đặc điểm:

**A.** Quần xã chịu khô hạn. **B. Loài ưu thế là thông lá kim.**

**C.** Nhiều sinh vật phù du. **D.** Chủ yếu là cỏ và cây bụi.

**Câu 3:** Kiểu hệ sinh thái thường thấy ở Việt Nam là:

**A.** Rừng ôn đới. đồng cỏ.

**B.** Taiga, hệ sinh thái nước ngọt, nước mặn, nước lợ.

**C. Rừng nhiệt đới, đồng ngô, hệ sinh thái nước ngọt, nước mặn.**

**D.** Savan (đồng cỏ nhiệt đới), sa mạc, hệ sinh thái nước ngọt, nước mặn.

**Câu 4:** Đâu là một hệ sinh thái nhân tạo?

**A.** Rừng nhiệt đới.

**B.** Hệ sinh thái biển.

**C. Rừng cao su.**

**D.** Savan.

**Câu 5:** Khi nói về hệ sinh thái, nhận định nào sau đây sai?

**A.** Hệ sinh thái là 1 hệ thống hoàn chỉnh và tương đối ổn định

**B.** Một giọt nước ao cũng được coi là 1 hệ sinh thái

**C. Ở hệ sinh thái nhân tạo, con người không phải thường xuyên bổ sung thêm cho hệ sinh thái nguồn vật chất và năng lượng để nâng cao năng suất của hệ**

**D.** Một hệ sinh thái gồm hai thành phần cấu trúc là thành phần vô sinh và quần xả sinh vật.